

TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2018/HSST.

Ngày 18/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến; Ông Nguyễn Đức Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2018/THST-HS ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-HS ngày 04/10/2018 đối với bị cáo:

Đinh Thị T - Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm X, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đinh Văn Tr và bà Nguyễn Thị H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/6/2018 đến nay. (có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Chị Phan Thị Nh sinh năm 1999; trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Phan Thị Nh và Đinh Thị T là bạn cùng làm công nhân và cùng ở ký Tc xá SEV Samsung - Khu công nghiệp Yên Phong. Vào khoảng tháng 4/2018, Nh cho T biết mật khẩu thẻ ATM Ngân hàng BIDV có số tài khoản 43210001025712 của Nh là 151999 và nhờ T rút hộ. Sau khi nhờ T rút tiền Nh chưa thay đổi mật khẩu của thẻ ATM. Ngày 19/4/2018, do hết tiền nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thẻ ATM của Nh với mục đích để rút tiền trong tài khoản của Nh

lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 22 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc Nh đang ngủ T lấy chiếc chìa khóa tủ cạnh đầu giường của Nh, T mở tủ cá nhân của Nh và lấy trong Ti xách da màu đen 01 thẻ ATM có số tài khoản 43210001025712. Sau đó, T để chìa khóa lại vào chỗ cũ và cất thẻ ATM đã lấy được ở cạnh giường ngủ của T. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/4/2018, khi Nh nhận được tin nhắn trên điện thoại báo có tiền lương và hỏi T: “Mày có lương chưa”. T trả lời: “Chưa có tin nhắn báo về”. T có hỏi lại Nh là: “Lương được bao nhiêu?” thì Nh trả lời “Được 6.200.000 đồng”. Sau đó T nhận được tin nhắn báo về điện thoại của T và nói với Nh “Lương tao bằng lương mày”. Lúc này T biết trong tài khoản thẻ ATM của Nh mà T trộm cắp được có tiền nên T ngủ và đợi sáng hôm sau đi làm sẽ mang thẻ của Nh đi rút tiền. Đến khoảng 7 giờ 30 sáng ngày 20/4/2018, T cầm thẻ ATM đã lấy được của Nh đút vào Ti quần công nhân T đang mặc đến công ty làm việc. Khoảng 10 giờ, khi Công ty cho công nhân nghỉ giải lao T đi bộ ra cây ATM của Ngân hàng Vietcombank tại sảnh 4 xưởng SUB, của Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam (Công ty SamSung) – KCN Yên Phong. T cho thẻ ATM đã trộm cắp của Nh vào cây ATM và nhập mật khẩu 151999 để mở tài khoản. T nhập lệnh rút tiền hai lần với tổng số tiền 6.006.600 đồng gồm 12 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng và phí rút tiền là 6.600 đồng. Sau khi rút được tiền, T tiếp tục đi làm đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì mang thẻ ATM của Nh để ở phòng trang điểm tầng 3 của ký Tc xá. Số tiền T rút được từ thẻ ATM của Nh, T đã tiêu sài cá nhân hết. Khi T rút tiền từ thẻ ATM của Nh thì điện thoại của Nh có tin nhắn báo về, Nh phát hiện mình đã bị mất thẻ ATM. Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1997, trú tại thôn Bình Minh, xã Nghĩa Lộ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An ở cùng ký Tc xá với Nh khi thấy Nh bị mất thẻ cũng đi tìm thẻ của mình và phát hiện thẻ ATM ngân hàng Shinhanbank của chị cũng bị mất nên Nh và chị Th cùng báo cáo sự việc cho công ty biết. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/4/2018 chị Dương Thị Thành là quản lý ký Tc xá tòa nhà 102 đi làm thì phát hiện trên quầy lễ tân có 02 thẻ ATM, trong đó có 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Phan Thị Nh trên thẻ có in số 9704-1800-8443-8431 màu vàng, thẻ đã bị bẻ cong theo chiều dọc và 01 thẻ ATM của ngân hàng Shinhanbank màu trắng mang tên Nguyễn Thị Th, trên thẻ có in số 9704-2460-0611-1172 kèm theo 01 mảnh giấy có ghi “Em nhặt được 02 thẻ ATM ở tầng 5 phòng trang điểm, chị trả lại người mất hộ em”. Ngay sau đó chị Thành đã gọi điện cho Nh và Th xuống nhận lại thẻ. Khi nhận lại thẻ thì Th có kiểm tra lại thẻ và thấy không bị mất tiền trong tài khoản. Còn Nh đến 01/6/2018 đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã thu giữ 02 thẻ ATM trong đó 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Phan Thị Nh, màu vàng trên thẻ có in số 9704-1800-8443-8431, thẻ đã bị bẻ cong theo chiều dọc và 01

thẻ ATM của Ngân hàng Shinhanbank màu trắng mang tên Nguyễn Thị Th, trên thẻ có in số 9704-2460-0611-1172.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKSYP ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Đinh Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 19/4/2018 tại ký Tc xá SEV Samsung - Khu công nghiệp Yên Phong, Đinh Thị T đã trộm cắp 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV của chị Phan Thị Nh và đã rút số tiền 6.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM của Nh tại cây ATM của Ngân hàng Vietcombank tại sảnh 4 xưởng SUB, Công ty SamSung – Khu Công nghiệp Yên Phong để tiêu sài cá nhân.

Chị Phan Thị Nh là người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/4/2018 tại ký Tc xá SEV Samsung - Khu công nghiệp Yên Phong, chị bị Đinh Thị T trộm cắp 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV và bị rút mất số tiền 6.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM của Nh, nay chị đã nhận được số tiền 6.000.000 đồng T bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi, tích chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đinh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ ATM bao gồm: 01 thẻ BIDV màu vàng mang tên Phan Thị Nh, trên thẻ có in số 9704-1800-8443-8431; 01 thẻ Shinhanbank màu trắng-bạc mang tên Nguyễn Thị Thúy, trên thẻ có in số 9704-2460-0611-1172.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 19/4/2018 tại ký Tc xá SEV Samsung - Khu công nghiệp Yên Phong, chị Phan Thị Nh bị Đinh Thị T trộm cắp 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV và rút số tiền 6.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM của Nh. Do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đinh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng nên phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an ở Công ty Sam Sung nên hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì, phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền trộm cắp cho người bị hại, người bị hại có đơn xin cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo chưa có việc làm, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/6/2018 bị can T và gia đình đã đến xin lỗi và bồi thường cho Nh số tiền 6.000.000 đồng mà T đã trộm cắp trong tài khoản thẻ ATM của Nh. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với mảnh giấy A4 màu trắng có ghi dòng chữ: “Em nhặt được 02 chiếc thẻ ATM ở tầng 5 phòng trang điểm chị trả lại cho người bị mất hộ em” đối tượng để

lại tại khu vực quây lễ tân ký Tc xá tòa nhà 102. Sau khi xem xong chị Thành đã vứt mảnh giấy trên đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy mảnh giấy nêu trên. Do đó không có cơ sở để xác định đối tượng đã để lại 02 chiếc thẻ ATM của chị Nh và chị Th tại quần lễ tân ký Tc xá nêu trên.

Đối với chiếc thẻ ATM ngân hàng BIDV của chị Phan Thị Nh. Do chiếc thẻ đã hỏng, chị Nh đã tới Ngân hàng làm lại thẻ ATM và không đề nghị gì đối với chiếc thẻ ATM trên.

Liên quan trong vụ án còn có: Chị Nguyễn Thị Th phát hiện chiếc thẻ ATM ngân hàng Shinhanbank của bản thân bị mất. Chị Th đã kiểm tra và thấy rằng số tiền trong tài khoản thẻ không bị mất. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã để lại 02 chiếc thẻ ATM tại quần lễ tân của ký Tc xá SEV do đó không có căn cứ cho rằng chị Th bị trộm cắp tài sản. Chị Th đã đến ngân hàng đổi tài khoản sang thẻ ATM khác và không đề nghị gì đối với chiếc thẻ ATM ngân hàng Shinhanbank đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Về vật chứng: Đối với 01 thẻ BIDV màu vàng mang tên Phan Thị Nh, trên thẻ có in số 9704-1800-8443-8431; 01 thẻ Shinhanbank màu trắng-bạc mang tên Nguyễn Thị Thúy, trên thẻ có in số 9704-2460-0611-1172: xét thấy 02 thẻ trên chị Nh và chị Th đã làm lại thẻ mới, không đề nghị nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần

trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ ATM bao gồm: 01 thẻ BIDV màu vàng mang tên Phan Thị Nh, trên thẻ có in số 9704-1800-8443-8431; 01 thẻ Shinhanbank màu trắng-bạc mang tên Nguyễn Thị Thúy, trên thẻ có in số 9704-2460-0611-1172.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa